

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **368/2019/DS-ST**

Ngày 12/11/2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Công Minh

Ông Huỳnh Văn Phó

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Trương Tấn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” Tho Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phùng Thị L**, sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã PP, huyện CT, TG

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã PP, huyện CT, TG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/9/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phùng Thị L trình bày:

Ngày 22/4/2018 AL bà có vay dùm cho bà Th số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận bà Th có ký tên và ghi họ tên, lãi thỏa thuận miệng là 15%/tháng. Sau khi vay bà Th có đóng lãi nhưng không đầy đủ. Đến tháng 11/2018 bà Th còn thiếu lại bà 20.000.000 đồng tiền lãi. Do lãi cao cùng với bên người cho vay đòi lại vốn và yêu cầu phải trả lãi đủ nên bà có sang cho bà Th 02 phần hui, 01 phần là

2.000.000 đồng (gồm 30 phần, sang vào ngày 05/11/2018al) hốt được 45.000.000 đồng và 01 phần 1.000.000 đồng (gồm 20 phần, sang vào ngày 27/11/2018al) hốt được 15.000.000 đồng, sau khi hốt hai phần hui được 60.000.000 đồng thì bà Th có trả cho bà 40.000.000 đồng nợ vay và 20.000.000 đồng nợ lãi nên đã hết. Sau đó thỏa thuận là bà Th phải đóng hui thay cho bà mỗi tháng 3.000.000 đồng (hui 2.000.000 đồng đóng 30 phần, hui 1.000.000 đồng đóng 20 phần), khi mãn 02 phần hui này thì sẽ trừ hết nợ.

Sau đó từ tháng 11/2018AL đến ngày 30/4/2019 AL bà Th có đóng hui cho bà được 03 tháng và còn thiếu 03 tháng tiền hui là 9.000.000 đồng. Bà Th mới nhờ bà đi vay 10.000.000 đồng để trả nợ hui dùm bà Th nên bà đi vay của chủ hui 10.000.000 đồng, lãi 8%/tháng để trả tiền hui 03 tháng thay cho bà Th nên còn lại 1.000.000 đồng để tháng sau đóng tiếp. Từ ngày 30/5/2019AL đến nay thì bà Th không đóng hui và lãi (của số tiền 10.000.000 đồng) cho bà.

Khi cho vay thêm 10.000.000 đồng thì bà Th có làm biên nhận và hẹn 03 tháng sẽ trả hết vốn và lãi nhưng đến nay cũng không trả khoản nào. Phần tiền hui chết bà Th đã đóng Tho bà là tiền lãi hui. Đối với biên nhận ngày 22/4/2018 al thì ban đầu là vay 20.000.000đ, sau đó vay thêm 20.000.000đồng mà không có làm biên nhận mới, đến tháng 11/2018 al bà Th thiếu tiền vốn là 40.000.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền lãi, bà Th không làm biên nhận nợ nên bà có sửa vào biên nhận này và bà Th cũng đồng ý.

Bà thống nhất tính chung tiền hui và tiền vay thành tiền vay là 70.000.000 đồng. Yêu cầu bà Th trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, yêu cầu trả làm một lần trong thời hạn một tháng.

-Tại bản tường trình ngày 06/10/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Do biết bà L có vay dùm tiền cho nhiều người nên tháng 2/2018AL bà có nhờ bà L vay dùm bà số tiền 20.000.000 đồng, lãi 15%/tháng, bà L có làm biên nhận và bà có ký tên. Đến ngày 22/4/2018AL bà có nhờ bà L vay thêm 20.000.000 đồng lãi 15%/tháng, bà L có làm biên nhận và bà có ký tên. Sau khi vay thì bà có trả tiền lãi mỗi tháng 6.000.000 đồng, đến ngày 05/11/2018 AL thì bà còn nợ lại vốn 40.000.000 đồng và lãi 20.000.000 đồng nên bà L nói sẽ sang cho bà 02 phần hui (khi sang hui có giấy tờ do bà L giữ) gồm 01 phần hui 2.000.000đồng (gồm 30 phần, hốt vào ngày 05/11/2018AL được 45.000.000 đồng) và 01 phần hui 1.000.000 đồng (gồm 20 phần hốt ngày 27/11/2018 AL được 15.000.000 đồng). Tổng cộng 02 phần hui hốt được 60.000.000đồng và bà đã trả hết nợ trước đó. Còn nợ hui thì hai bên thỏa thuận bà sẽ đóng tiền hui thay bà L 3.000.000 đồng/tháng, đến khi mãn hui thì sẽ hết nợ.

Sau khi hốt hui thì bà có đóng hui đầy đủ, đến tháng 4/2019AL thì bà còn thiếu 03 kỳ là 9.000.000 đồng (tháng 2,3,4/2019Al) nên đến ngày 30/4/2019AL thì bà có nhờ bà L vay dùm 10.000.000 đồng để trả nợ hui đã thiếu trước đó. Bà L đồng ý vay dùm và có làm biên nhận với lãi suất là 8%/tháng, bà có ký tên. Còn lại 1.000.000 đồng thì để trả tiền nợ hui tháng 5/2019AL.

Đến tháng 5/2019 AL bà đóng 02 phần hui và lãi đầy đủ (đã trừ hết

1.000.000 đồng còn lại của khoản vay 10.000.000 đồng). Đến tháng 6/2019 AL thì bà đóng đầy đủ tiền 02 phần hui nhưng nợ lại tiền lãi vay là 800.000 đồng. Đến tháng 7/2019 AL bà chỉ đóng được 01 phần hui 2.000.000 đồng, còn phần hui 1.000.000 đồng bà chưa kịp đóng (vào ngày 27/7/2019 AL mới đến ngày đóng) thì bà L đã khởi kiện nên bà cũng chưa đóng và bà cũng chưa trả tiền lãi vay.

Đối với biên nhận ngày 05/6/2018 (nhằm ngày 22/4/2018 AL) thì do bà L viết, bà có ký tên, số tiền vay ban đầu là 20.000.000 đồng, sau đó có vay thêm 20.000.000 đồng mà không có làm biên nhận, sau đó tính cả tiền lãi bà thiếu là 20.000.000 đồng nên tổng cộng là 60.000.000 đồng, bà L đã sửa vào biên nhận này thành số tiền 60.000.000 đồng, bà đồng ý với việc sửa biên nhận.

Nay bà thống nhất tiền hui và tiền vay tính chung là tiền vay của bà L, số tiền bà còn thiếu là 70.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà L số tiền này nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ yêu cầu bà Th trả số tiền 70.000.000 đồng, yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật. Bà Th đồng ý trả tiền Tho yêu cầu của bà L nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung tranh chấp:

Về tiền nợ: Bà Phùng Thị L và bà Nguyễn Thị Th thống nhất tiền nợ hui và tiền vay tính chung là tiền vay, bà Th cũng đồng ý số tiền còn nợ là 70.000.000 đồng, do đó đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Về thời hạn trả: Bà L yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật, bà Th xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Xét, việc bà Th nhờ bà L vay tiền, sau đó không khả năng trả nên bà L đã sang cho bà Th hai phần hui để lấy tiền trả nợ vay, bà Th có trách nhiệm hoàn trả cho bà L bằng cách đóng hui hàng tháng đầy đủ. Sau đó bà Th không đóng hui đầy đủ và nhờ bà L vay thêm 10.000.000 đồng để trả vào tiền đóng hui còn thiếu. Tuy nhiên sau khi nhờ vay thêm bà Th cũng không thực hiện đúng việc đóng hui cho bà L và cũng không trả lãi nên xem như đã vi phạm thỏa thuận giữa hai bên, hai bên đã thống nhất tiền hui và tiền vay tính chung là tiền vay, vì vậy bà L có quyền yêu cầu trả toàn bộ tiền còn nợ. Do đó, yêu cầu trả tiền của bà L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn trả: Bà Th xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, bà L không đồng ý và yêu cầu trả làm một lần, vì vậy không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà Th và cần buộc bà Th trả tiền Tho yêu cầu của bà L.

Về tiền lãi: bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Th thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, căn cứ Điều 12, 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, Điều 92, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466; khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phùng Thị L

1. Buộc bà Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho bà Phùng Thị L số tiền là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày L có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà Th chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định Theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Phùng Thị L số tiền tạm ứng án phí 1.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 01343 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án Theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện Theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh